

Số: 36/2021/QĐST-HNGĐ

*Nậm Pồ, ngày 12 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021, về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu A P, sinh năm 1989;

Bị đơn: Chị Thảo Thị M, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Lưu A P và chị Thảo Thị M.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**+ Về quan hệ hôn nhân:**

Anh Lưu A P và chị Thảo Thị M thuận tình ly hôn.

**+ Về con chung:**

Hai bên thỏa thuận giao cháu Lưu Thị H, sinh ngày 15/5/2009 và Lưu Tiến Minh, sinh ngày 18/10/2011 cho anh Lưu A P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Giao con chung là Lưu Thị P, sinh ngày 26/3/2007 và Lưu Thị Mai T, sinh ngày 15/5/2005 cho chị Thảo Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

**+ Về tài sản chung và nợ chung:**

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**+ Về án phí Dân sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lưu A P và chị Thảo Thị M.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- Chi cục THADS huyện Nậm Pồ;
- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Nà Khoa;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vàng Thị Dưa**